

Bản án số: 38 /2019/HSST

Ngày: 16 - 4 - 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thanh Thúy

*Các Hội thẩm Tòa án nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Tiến Tập

2. Bà Nguyễn Thị Xuân

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Kiều Oanh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí - tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2019/TLST- HS ngày 01 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2019/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 4 năm 2019 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Huy L**, sinh ngày 18 tháng 10 năm 1967 tại Hà Nội.  
Nơi cư trú: Số 11, ngõ 185 đường M, phường M, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc H (đã chết) và bà Bạch Kim N; có vợ là Vũ Thị T và có 02 con (con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2014); tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 01/02/2010, bị Công an phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội đưa đi cai nghiện tập trung tại trung tâm 5, thời hạn 24 tháng, bị cáo về ngày 01/02/2012. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/12/2018, tạm giam từ ngày 06/01/2019, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

***- Người chứng kiến:***

1. Anh Cao Văn T

Nơi cư trú: Tổ 2, khu H, phường P, thành phố U; vắng mặt.

2. Chị Trịnh Minh H

Nơi cư trú: Tổ 3, khu 1, phường Q, thành phố U; vắng mặt.

3. Anh Trần Các T

Nơi cư trú: Tổ 31A, khu 9, phường Q, thành phố U; vắng mặt.

4. Anh Phạm Hữu K

Nơi cư trú: Tổ 11, khu 3, phường Quang T, thành phố U; vắng mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Chiều ngày 27/12/2018, bị cáo Nguyễn Huy L nhận điện thoại của bạn là Đào Mạnh Q rủ xuống Uông Bí chơi. Khi gặp nhau, Q mang xe mô tô hiệu Honda Wave, không rõ biển kiểm soát của Q đi cầm cố và trả cho L 1.900.000đồng là tiền ăn tiêu trước đây L đã chi. Sau khi nhận được tiền Q đưa, L đón xe khách lên Hà Nội thăm gia đình. Sau đó, do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên L đến khu vực chân cầu Long Biên, thành phố Hà Nội mua của một người đàn ông không quen biết 1.000.000đồng (một triệu đồng) ma túy “đá”, người này đưa cho L một túi nilon màu trắng được bọc bên ngoài bằng giấy vệ sinh. L kiểm tra bên trong là chất tinh thể màu trắng là ma túy “đá” nên vất giấy bọc đi, cất túi ma túy vào túi quần bò phía trước bên phải đang mặc rồi đón xe khách về Quảng Ninh. Đến hồi 04 giờ 45 phút ngày 28/12/2018, khi L vừa xuống xe khách tại khu vực trước cổng trạm bơm nước thành phố Uông Bí thì bị Tổ công tác đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Uông Bí phối hợp cùng Công an phường Q, thành phố Uông Bí đang làm nhiệm vụ tại đây phát hiện, bắt quả tang L có hành vi tàng trữ tại túi quần nhỏ phía trước bên phải quần bò L đang mặc trên người 01 túi nilon kích thước (4 x 4)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ của L 01 điện thoại di động hiệu BAVAPEN màu vàng bên trong có 02 sim; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Huy L và số tiền 90.000đồng (chín mươi nghìn đồng)

Kết luận giám định số 138/GĐMT ngày 03/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ghi thu của Nguyễn Huy L gửi giám định là ma túy loại **Methamphetamine**, khối lượng **1,82 gam** .

Tại bản Cáo trạng số 54/CT - VKSUB ngày 29/3/2018, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố bị cáo Nguyễn Huy L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như tóm tắt nội dung vụ án đã nêu và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là đúng người, đúng tội.

Người chứng kiến các anh Cao Văn T, Trần Các T, Phạm Hữu K và chị Trịnh Minh H vắng mặt tại phiên tòa, có lời khai phù hợp với nội dung khai nhận của bị cáo về thời gian, địa điểm, vật chứng thu giữ của bị cáo (bút lục 53- 68).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Về hình phạt chính:* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1,

khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy L với mức hình phạt tù 18 (mười tám) tháng tù đến 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ;

*Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo được hoàn lại sau giám định; trả lại bị cáo 01 điện thoại di động hiệu BAVAPEN màu vàng bên trong có 02 sim; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Huy L và số tiền 90.000đồng (chín mươi nghìn đồng).

*Bị cáo không tranh luận với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và tại lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.*

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

**[1] Về chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng:** Các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thu thập, thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập, thực hiện đều hợp pháp.

**[2] Về tội danh và hình phạt:**

### **2.1 Về tội danh:**

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai xác nhận của những người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản ảnh vật chứng, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 04 giờ 45 phút ngày 28/12/2018, tại tổ 31B, khu 9, phường Q, thành phố U, Nguyễn Huy L đang có hành vi tàng trữ trái phép 1,82gam (một phẩy tám mươi hai gam) ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là cố ý, thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định

tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

### **2.1 Về hình phạt:**

*Về hình phạt chính:* Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, thấy rằng cần phải có hình phạt nhất định, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để lấy đó làm bài học răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như để phòng ngừa, đấu tranh tội phạm chung.

*Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

### **[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, do đó cũng cần phải xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Bố đẻ bị cáo - ông Nguyễn Ngọc H là người có công với cách mạng. Vì vậy, bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

**[4] Về xử lý vật chứng:** Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy thu giữ của bị cáo, được hoàn lại sau giám định số 138/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh là vật chứng Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại đi động nhãn hiệu BAVAKEN lắp 02 sim, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Huy L và số tiền 90.000đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ lại số tiền để đảm bảo thi hành án.

**[5] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm:** Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**[6] Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 – Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Về tội danh và hình phạt:**

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Huy L** phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Huy L 20 (hai mươi)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/12/2018.

### **2. Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng: khoản 1, điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 138/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu BAVAKEN lắp 02 sim, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Huy L và số tiền 90.000đồng (chín mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ lại số tiền này để đảm bảo thi hành án.

*(Tình trạng và đặc điểm của vật chứng được mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng, bảng kê tiền tang vật ngày 09 tháng 4 năm 2019 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).*

**3. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Khoản 1 Điều 21, Điểm a khoản 1 Điều 23 Danh mục án phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Huy L phải nộp 200.000<sup>d</sup> (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

**4. Quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát ND TP. Uông Bí;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Thanh Thúy**

